

Số: 2753/GP-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản ngày 29/11/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5112/TTr-STNMT ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C được thăm dò khoáng sản cát lòng sông với các nội dung như sau:

- Khu vực thăm dò: Sông Hậu (nhánh trái) thuộc xã Tích Thiện và xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Diện tích khu vực thăm dò: 0,3422 km² (34,22 ha) được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 dưới đây và trên tờ bản đồ kèm theo.

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105° 30', múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	1098667	548361
2	1098873	548692
3	1098492	548810
4	1097959	549126
5	1097779	548826

- Thời hạn thăm dò: 01 tháng, kể từ ngày ký giấy phép.
- Khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò.
- Chi phí thăm dò: 659.000.000 đồng (Vốn tự có của doanh nghiệp).

Điều 2. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò khoáng sản cát lòng sông theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ủy quyền.

4. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

5. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản tỉnh Vĩnh Long; nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Huyện Trà Ôn, xã Tích Thiện, xã Lục Sĩ Thành và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 4.19.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH